TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2021/HS-ST
Ngày: 03 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều.

Bà Dương Thị Vui.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2021/TLST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với

* Bị cáo: **Nguyễn Văn T -** Sinh năm 1997 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm x, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 và bà Vũ Thị V, sinh năm 1975, cả hai đang cư trú tại xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; gia đình có 02 chị em, T là con thứ hai. Vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Văn T bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 22/8/2021 đến ngày 31/8/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nghĩa Hưng; có mặt.

** Người bị hại*: Anh Hà Anh Q, sinh năm 2001; nơi cư trú: Xóm y, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Trần Thị Hg, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2000; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 8 năm 2021, Hà Anh Q, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T đang câu cá tại cống ông C, ở xóm xx, xã P, huyện N. Nguyễn Văn T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Q. T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, sơn màu xanh đen bạc, biển số 29X1-xxxxx của Q để đi mua nước về uống. Anh Q đồng ý, giao chìa khóa xe và giao xe cho T (trong cốp xe gồm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, 01 ví da bên trong đựng 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 29X1-647.74 mang tên Trịnh Viết Tn và số tiền 400.000 đồng). Sau khi T mượn được xe mô tô của Q, T không đi mua nước mà rủ Phạm Văn Tg là bạn của T đi chơi, mục đích là đi tìm quán cầm cố xe mô tô T vừa mượn của Q. T điều khiển xe mô tô đến quán cầm đồ T-H, ở thị trấn Q, huyện N cầm cố xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 29X1-xxxxx mang tên Trịnh Viết Tn cho chị Trần Thị Hg (là chủ quán cầm đồ) lấy 12.000.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết. Q gọi điện cho T bảo T mang xe về cho Q nhưng T nói dối đang đi đổ xăng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T nhờ Tg mang điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart, ví da, số tiền 400.000 đồng (là tài sản T lấy trong cốp xe của anh Q) đến gốc đa gần nhà thờ L- H thuộc xóm xx, xã P gặp anh Q và trả cho anh Q. Sau đó, T bỏ trốn và không liên lạc với Q để trả xe. (*Bút lục: 9, 50-69, 70-73, 74-85*). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của chị Trần Thị Hg: 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, sơn màu xanh đen bạc, biển số 29X1-xxxxx, là tài sản T cầm cố cho chị Trần Thị Hg ngày 18/8/2021. (*Bút lục: 88*)

Tại kết luận số 13/HĐ-ĐGTS ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, sơn màu xanh đen bạc, biển số 29X1-xxxxx, đã qua sử dụng có giá trị 28.194.000 đồng. (*Bút lục: 14*)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. (*Bút lục: 50-69*)

Bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho chị Trần Thị Hg số tiền 12.000.000 đồng; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có khai nhận: Đã nhận lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt; không có yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Hg đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người người bị hại và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại cống ông C, ở xóm xx, xã P, huyện N, Nguyễn Văn T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, sơn màu xanh đen bạc, biển số 29X1-xxxxx của anh Hà Anh Q có giá trị 28.194.000 đồng. Như vậy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, gây nên dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo T là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo đã cầm cố chiếc xe mô tô cho chị Trần Thị Hg lấy 12.000.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết, chị Hg có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên. Do vậy cần buộc bị cáo bồi thường cho chị Hg số tiền 12.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, sơn màu xanh đen bạc, biển số 29X1-xxxxx, đã qua sử dụng cùng 01 giấy

chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 29X1-647.74 mang tên Trịnh Viết Tn qua điều tra xác định là tài sản của anh Hà Anh Q mua của anh Tn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại những tài sản trên cho anh Q là chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Đối với Phạm Văn Tg là người cùng với Nguyễn Văn T đi cầm cố xe mô tô và chị Trần Thị Hg là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhưng không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng không xử lý chị Hg, T theo quy định của pháp luật hình sự là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 357; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2021.

3.Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho chị Trần Thị Hg số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phạm Văn Chủng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Trại giam + CA;
- Bị cáo;
- UBND xã P,
- Án văn + lưu hồ sơ;